

Số: 590 /TMH-YCBG

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Văn thư- Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
Quý công ty gửi báo giá trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư- Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương, 78 Giải Phóng, Đống Đa, Hà Nội
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 28 tháng 11 năm 2023 đến trước 08h ngày 08 tháng 12 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên có thể sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ký.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

Chi tiết danh mục thiết bị y tế và yêu cầu kỹ thuật cơ bản như Phụ lục đính kèm.

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner) \geq 32 lát cắt	Theo Phụ lục đính kèm	01	Hệ thống

Bệnh viện Tai Mũi Họng TW rất mong nhận được sự tham gia hợp tác của Quý vị!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu văn thư.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Việt Thắng

YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN HỆ THỐNG CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH (CT SCANNER) \geq 32 LÁT CẮT

I. Yêu cầu chung:

- Máy mới 100%, sản xuất năm 2022 trở đi. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.
- Thiết bị sử dụng điện áp: 220V-380V, 50 Hz.
- Môi trường hoạt động: Nhiệt độ tối đa tới $\geq 25^{\circ}\text{C}$, độ ẩm tối đa tới $\geq 60\%$.

II. Cấu hình

Hệ thống chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner) \geq 32 lát cắt kèm phụ kiện tiêu chuẩn:

01 hệ thống bao gồm:

1. Khoang máy chụp: 01 bộ
2. Đầu thu: 01 bộ
3. Bóng X – quang: 01 bộ
4. Khối phát cao thế: 01 bộ
5. Bàn bệnh nhân: 01 bộ
6. Trạm điều khiển: 01 bộ
7. Kính chì kích thước $\geq 120 \times 100$ cm, tương đương độ dày 2.1mm Pb: 01 cái
8. Áo chì: 01 cái
9. UPS Online cho máy tính $\geq 3000\text{VA}$: 01 bộ
10. Máy in phim khô ≥ 60 phim/giờ với phim 35x43 cm: 01 bộ
11. Máy bơm thuốc cản quang ≥ 1 nòng dùng cho CT Scanner và 50 xy lạnh: 01 chiếc.
12. Đèn cảnh báo phát tia X: 01 cái
13. Bộ đệm bệnh nhân, đệm mặt bàn: 01 bộ
14. Dây cố định đầu/cằm: 01 bộ
15. Đai cố định bệnh nhân: 01 bộ
16. Bộ cố định bệnh nhân: 01 bộ
17. Giá đỡ đầu: 01 bộ
18. Hệ thống đàm thoại 2 chiều: 01 bộ
19. Bộ Phantom: 01 bộ
20. Các phần mềm/chức năng ứng dụng cơ bản: 01 bộ, tối thiểu gồm:
 - Phần mềm/chức năng tái tạo ảnh lợp trên dữ liệu thô giảm liều tia cho bệnh nhân.
 - Phần mềm/chức năng tái tạo và xử lý ảnh 3D.
 - Phần mềm/chức năng công và chuẩn kết nối DICOM 3.0.
 - Phần mềm/ chức năng chẩn đoán hồng và sửa máy từ xa.
 - Phần mềm/chức năng tiêu chuẩn.
 - Phần mềm/chức năng tự động kiểm tra chất lượng hình ảnh.
 - Phần mềm/chức năng xóa bàn và xương.
 - Phần mềm/chức năng tính toán vùng quan tâm ROI.
 - Phần mềm/chức năng tự động điều chỉnh mAs.
 - Phần mềm/chức năng lọc tia.
 - Phần mềm/chức năng chụp với thuốc tương phản.
 - Phần mềm/chức năng chụp giảm liều theo thời gian thực.

- Phần mềm/chức năng chụp giảm liều vùng nhạy cảm với tia X.
- Phần mềm/chức năng giảm liều cho nhi.
- Phần mềm/chức năng tối ưu hóa trong chụp với thuốc tương phản.
- Phần mềm/chức năng chụp giảm xảo ảnh do kim loại.
- Phần mềm/chức năng tiết kiệm năng lượng ở chế độ chờ.
- Phần mềm/chức năng tái tạo hình ảnh.
- Phần mềm/chức năng tạo hình ảnh theo các mặt phẳng thẳng và mặt phẳng cong.
- Phần mềm/chức năng chụp khẩn cấp.
- Phần mềm/chức năng giảm liều tia trong khi chụp.
- Phần mềm/chức năng chụp cho trẻ nhỏ.
- Phần mềm/chức năng báo cáo liều đơn giản sau khi chụp.
- Phần mềm/chức năng nối dài mạch máu.
- Phần mềm/chức năng phân đoạn tổn thương phổi.
- Phần mềm/chức năng nội soi ảo.
- Phần mềm/chức năng lên kế hoạch chụp.
- Phần mềm/chức năng hỗ trợ dịch vụ.
- Phần mềm/chức năng thu hình định vị.
- Phần mềm/chức năng bảo vệ chương trình chụp.
- Phần mềm/chức năng nhật ký liều.
- Phần mềm/chức năng thông báo liều.
- Phần mềm/chức năng cảnh báo liều.
- Phần mềm/chức năng của trạm điều khiển.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Việt+Tiếng Anh: 01 bộ

III. Yêu cầu đặc tính kỹ thuật

1. Khoang máy:

- Đường kính khoang máy: ≥ 65 cm.
- Trường quét (FOV): ≥ 40 cm.
- Tốc độ tái tạo: ≥ 9 hình/giây.
- Có bảng điều khiển trên khoang máy.
- Thời gian quay 1 vòng 360° : ≤ 1 giây.
- Độ nghiêng của khoang máy (vật lý hoặc kỹ thuật số): $\pm \geq 30$ độ.

2. Đầu thu

- Số lát cắt thu nhận được trên 1 vòng quay: ≥ 32 lát cắt.
- Tổng số phần tử đầu thu: ≥ 11.000 phần tử.
- Độ dày lát cắt: ≤ 0.625 mm.

3. Bóng X Quang

- Dải dòng của bóng: ≤ 15 mA - ≥ 200 mA.
- Các mức điện áp tối thiểu: ≥ 3 mức trong khoảng từ 80 kV đến 130 kV.
- Trữ lượng nhiệt anode: ≥ 2 MHU.
- Tốc độ làm mát: ≥ 300 KHU/phút.
- Kích thước tiêu điểm:
 - + Có 01 tiêu điểm: Kích thước ≤ 0.8 mm x 1.1 mm.

+ Hoặc có 02 tiêu điểm: Kích thước tiêu điểm lớn $\leq 0.8 \text{ mm} \times 0.7 \text{ mm}$, kích thước tiêu điểm nhỏ $\leq 0.8 \text{ mm} \times 0.4 \text{ mm}$.

4. **Khối phát cao thế:**

- Loại cao tần.
- Điều khiển bằng vi xử lý.
- Công suất tối đa: $\geq 24 \text{ kW}$.
- Điện áp tối đa: $\geq 130 \text{ kVp}$.
- Dòng bóng tối đa: $\geq 200 \text{ mA}$.

5. **Bàn bệnh nhân:**

- Tải trọng tối đa $\geq 180 \text{ kg}$.
- Khả năng di chuyển lên xuống: $\leq 50 \text{ cm} - \geq 80 \text{ cm}$.
- Chiều dài trường chụp: $\geq 120 \text{ cm}$.
- Độ chính xác định vị mặt bàn: $\leq 0.25 \text{ mm}$.

6. **Trạm điều khiển.**

Cấu hình tối thiểu cho máy chủ điều khiển:

- Chip CPU tốc độ xử lý 2.5GHz
- Ổ cứng: $\geq 500 \text{ GB}$
- Bộ nhớ RAM: 8 GB
- DVD-RW
- Card đồ họa xử lý ảnh 3D
- Màn hình LCD $\geq 21 \text{ inch}$

7. **Máy bơm thuốc cản quang ≥ 1 nòng dùng cho CT Scanner**

- Loại xylanh: $\geq 125 \text{ ml}$.
- Áp suất tối đa: Khoảng 300 psi.
- Lưu lượng bơm: 0.1 đến $\geq 10 \text{ ml/ giây}$.
- Giao thức bơm: ≥ 40

8. **Máy in phim khô**

- Số ngăn chứa phim: ≥ 02
- Tốc độ in: $\geq 60 \text{ phim/giờ}$ (phim 35 x43 cm).
- Độ sâu: $\geq 12 \text{ bit}$.
- Kết nối: DICOM.

IV. Các yêu cầu khác

- Thời gian giao hàng: ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Tai Mũi Họng TW.
- Bảo hành ≥ 12 tháng từ ngày nhận được biên bản bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng từ Bệnh viện.
- Nhà thầu chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng tại Bệnh viện.
- Tài liệu đi kèm (Tiếng Anh, tiếng Việt), có hướng dẫn bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa cơ bản.
- Nhà thầu báo giá một số vật tư, phụ kiện và phụ tùng thay thế trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa và cam kết cung cấp vật tư, phụ kiện trong vòng 08 năm sau bán hàng (có thể báo giá tương đương bằng ngoại tệ). Nhà thầu báo giá dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng trọn gói hoặc nhân công (không bao gồm vật tư thay thế).

TÊN
HỌNG
TUNG

- Có cán bộ kỹ thuật chuyên lắp đặt, bảo hành, bảo trì làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.
- Đối với trang thiết bị y tế phải có phân loại và lưu hành sản phẩm theo quy định hiện hành.
- Nhà thầu báo giá bảo trì, bảo dưỡng sau bảo hành.
- Khi nhận được thông tin máy hỏng, cán bộ kỹ thuật của nhà thầu phải có mặt tại bệnh viện trong vòng 48 giờ để kiểm tra và xử lý sự cố.
- Nhà thầu cam kết cung cấp giấy chứng nhận an toàn bức xạ sau khi lắp đặt.

